No.1 GROCERY MARKET

| KHO: | VŨNG TÀU | TÊN NCC: | CONG TY TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM | MÃ NCC: | 5820 |
|---|---|---|---|---|---|

# THÔNG BÁO TRẢ HÀNG

Ngày:

| MÃ NGÀNH HÀNG | | LOTTE MART TRẢ HÀNG | X |
|---|---|---|---|

| STT | Mã Hàng | Số Lượng đăng kí trả | Đơn Vị Tính | Tên Mặt Hàng | Số Lượng thực trả | Ghi Chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 8938529045924 | 3 | GÓI | GA MUOI NGOC THOM 500G | | Trả date 14/11/26 xi |
| 2 | 8938529045795 | 1 | GÓI | GA HUN CO XA HUONG N.THOM 500G | | Trả date 2/12/26 xi |
| 3 | | | | | | |
| 4 | | | | | | |
| 5 | | | | | | |
| 6 | | | | | | |
| 7 | | | | | | |
| 8 | | | | | | |
| 9 | | | | | | |
| 10 | | | | | | |
| 11 | | | | | | |
| 12 | | | | | | |
| 13 | | | | | | |
| 14 | | | | | | |
| 15 | | | | | | |
| 16 | | | | | | |
| 17 | | | | | | |

| | LÝ DO TRẢ HÀNG |
|---|---|
| 1. Hàng mùa vụ | |
| 2. Hàng hỏng | |
| 3. Hàng trưng bày | |
| 4. Hàng nosale | |
| 5. Hàng cận date | |
| 6. Hàng không đủ phụ kiện | |
| 7. Theo thỏa thuận | |
| 8. Tồn kho ử đọng | |
| 9. Hàng Claim (Nhà cung cấp) | |
| 10. Hàng claim (LGL/Konoike) | |
| | **HÀNH ĐỘNG TRẢ HÀNG** |
| 1. Trả trực tiếp | |
| 2. Trả qua LGL | |
| 3. Hàng sẽ quấn KM | |
| 4. Hàng lưu kho chờ NCC rút hàng khi giao hàng | |
| 5. Hàng hủy tại kho sau khi trả hàng | |

| Xác nhận trước khi trả hàng | Chuyên viên ngành hàng (Tên và Chữ Ký ) | FM ( Tên và Chữ Ký ) | SM ( Tên và Chữ Ký ) | ĐẠI DIỆN CHO NHÀ CUNG CẤP ( Đóng Mộc NCC, Tên và Chữ Ký ) |
|---|---|---|---|---|
| | | | | CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM MST: 0309391503 |

| Kế Toán Xác Nhận Công Nợ | (Đóng Mộc Kế Toán) | Số Công Nợ: | Ngày: |
|---|---|---|---|
| | | (Tên và Chữ Ký ) | |

| Xác nhận khi trả hàng NCC | Nhân Viên BQ | Nhân Viên Ngành Hàng | Đại Diện Nhận Hàng Trả NCC | An Ninh | Bảo Vệ | Chuyên viên BO |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | |

# Rtn exp cfm sheet

| Appr | Sale emp | Sale mgr |
|---|---|---|
| | | |

Page : 1 / 1
Date : 2026/10/16
Who : 146006478 NGUYEN HONG

| Rtn dt | Vendor | Ven nm | Prod cd | Barcode | Prod nm | Spec | Route | Stock | Qty | Rtn rsn | Prod | Avail y/n | Cprc | Sprc | Camt | Samt |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2026/10/16 | 005820 | CONG TY TNHH MTV | 1-115117-000 | 8938529045924 | GA MUOI NGOC | 500G | nhập | 2 | 3 | Tồn kho | Trả hàng | chưa | 116,611 | 149,000 | 349,833 | 447,000 |
| 2026/10/16 | 005820 | CONG TY TNHH MTV | 1-221340-000 | 8938529045795 | GA HUN CO XA | 500g | nhập | 12 | 1 | Tồn kho | Trả hàng | chưa | 116,611 | 149,000 | 116,611 | 149,000 |

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM
MST: 0309391503
12/1A/1B Đường 49, KP 7, P Hiệp Bình Chánh, TP Thủ Đức, TP HCM

Pcm04002m

LOTTE Mart